

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VÀ NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VÀ NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM TELECOMMUNICATIONS AND ENERGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM TELECOMMUNICATIONS AND ENERGY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109243917

3. Ngày thành lập: 26/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

No13+LK13+32 Dộc Bún 1 – Khu Đô Thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
2.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết : + Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. + Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : +Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh +Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

6.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: +Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông có dây +Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông có dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	6110(Chính)
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
9.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết : +Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông không dây +Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	6120
10.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
11.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết : Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
12.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
13.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
14.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
15.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
16.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
17.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
18.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
19.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
20.	Sản xuất điện Chi tiết : Việc sản xuất điện năng với số lượng lớn như hoạt động của các cơ sở sản xuất điện; bao gồm nhiệt điện, điện hạt nhân, thủy điện, tua bin khí, điêzen	3511

21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí;	4322
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	7110
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết :Đại lý bán hàng hóa	4610
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 150.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ ANH	Thôn Trại Mới, Xã Tuấn Đạo, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	33,000	121403809	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.500	495.000.000	33,000		
2	NGUYỄN QUANG HAI	Thôn Đông Cứu, Xã Dũng Tiến, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	33,000	001087010630	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.500	495.000.000	33,000		

3	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Số 2 ngõ 7 Trần Nhật Duật, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	51.000	510.000.000	34,000	0010830318 20
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	51.000	510.000.000	34,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THANH TÚ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 27/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 000185000013

Ngày cấp: 27/01/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 132B ngõ 82 Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 132B ngõ 82 Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội